

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2017/DS-PT

Ngày: 13 - 7 - 2017

V/v tranh chấp hui.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán:

Ông Huỳnh Văn Yên

Bà Nguyễn Thị Hồng Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Xuyên là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau: Bà Nguyễn Ngọc Dẽ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 70/2017/TLPT-DS ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc “Tranh chấp hui”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DSST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 98/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Văn H, sinh năm 1958 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã R, huyện P, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (Có mặt)

Ông Đinh Thanh H, sinh năm 1954 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã Ng, huyện P, tỉnh Cà Mau.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị L – Bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trần Văn H trình bày: Ông có tham gia 02 phần hui do bà Nguyễn Thị L làm chủ, cụ thể như sau:

- Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 25/7/2014 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần (vào ngày 10 và ngày 25), tổng số 67 chung. Ông tham gia 01 chung và góp được 24 lần thì bà L tuyên bố đình hui. Tổng số tiền vốn ông đóng vào là 12.246.000 đồng.

- Hui 1.000.000 đồng, mở ngày 25/9/2014 âm lịch, mỗi tháng khai 02 lần (vào ngày 10 và ngày 25), tổng số 62 chung. Ông tham gia 01 chung và góp được 18 lần thì bà L tuyên bố đình hui. Tổng số tiền vốn ông đóng vào là 9.988.000 đồng.

Tổng số tiền ông góp vào cả hai dây hui do bà L làm chủ là 22.234.000 đồng. Ngoài ra ông có làm chủ dây hui 500.000 đồng, mở ngày 30/9/2014 âm lịch,

tổng số 47 chung, vợ chồng ông H, bà L tham gia 01 chung. Đến ngày hội mãn thì ông H, bà L còn nợ ông số tiền là 5.000.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bà L, ông H thiếu ông là 27.234.000 đồng. Đến tháng 9/2015 bà L và ông H có trả cho ông được số tiền 15.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu bà L và ông H trả cho ông số tiền vốn và tiền lãi theo pháp luật quy định của hai dây hội do bà L làm chủ và số tiền 5.000.000 đồng do ông làm chủ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị L trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của ông H là đúng. Khi bà làm chủ hội ông H biết nhưng không biết cụ thể việc bà có mở dây hội 1.000.000 đồng, hiện bà và ông H còn chung sống với nhau. Khi hốt hội do ông H làm chủ và tiền huê hồng từ việc làm chủ hội bà sử dụng vào việc cải tạo ruộng, thả tôm của vợ chồng. Số tiền vốn ông H đóng vào là 22.234.000 đồng. Nay bà và ông H chấp nhận trả cho ông H số tiền vốn mà ông H đã đóng sau khi trừ số tiền 15.000.000 đồng và không chấp nhận trả lãi. Đối với số tiền 5.000.000 đồng thì bà và ông H không chấp nhận trả.

Bị đơn ông Đinh Thanh H trình bày: Ông không biết việc bà L làm chủ hội, sau khi bà L tuyên bố đình hội và hòa giải ở địa phương thì ông mới biết. Nay ông không chấp nhận cùng bà L trả nợ hội cho ông H.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29/3/2017 của Tòa án nhân dân huyện P đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Văn H. Buộc bà Nguyễn Thị L và ông Đinh Thanh H phải trả cho ông Trần Văn H số tiền nợ hội là 18.541.014 đồng.

Ngày 12/4/2017 bà Nguyễn Thị L kháng cáo, nội dung đơn kháng cáo là bà không đồng ý trả số tiền 18.541.014 đồng, bà chỉ đồng ý trả cho ông H số tiền 12.246.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, bà chỉ chấp nhận trả cho ông H số tiền 12.246.000 đồng và yêu cầu được chia thành nhiều lần trả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà L, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị L được thực hiện trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định có tham gia giao dịch hội, có việc đình hội và số tiền hội mà nguyên đơn đã góp của cả 02 phần hội, tổng cộng là 22.234.000 đồng và phần hội do ông H làm chủ phía bà L còn nợ là 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 27.234.000 đồng.

Tại cấp sơ thẩm nguyên đơn và bị đơn đều cho rằng tháng 9/2015 bà L đã trả thêm 15.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm trừ ra. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn cho rằng đã trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng được nguyên đơn thừa nhận. Như vậy, về số tiền hội vốn do nguyên đơn nộp vào và số tiền bị đơn đã trả cho nguyên đơn đã được các đương sự thống nhất với nhau. Tuy nhiên bị đơn cho rằng số lãi cấp sơ thẩm đã tính trên số tiền vốn hội do nguyên đơn nộp vào mà hiện nay bị đơn còn nợ vốn của nguyên đơn là quá cao nên yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét lại.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cấp sơ thẩm tính lãi suất để buộc bị đơn trả cho nguyên đơn là mức lãi suất 1,125%/01 tháng. Số tiền lãi được tính là số tiền vốn của từng lần đóng hối nhân với thời gian của từng lần đóng hối được tính từ ngày khai hối đến ngày xét xử sơ thẩm và nhân với mức lãi suất 1,125%/01 tháng. Do đó, tổng số tiền lãi của 02 lần hối mà bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 6.307.014 đồng. Đây là tổng số tiền lãi hối được cộng lại của từng lần nguyên đơn đóng hối trong thời gian từ khi khai hối đến ngày xét xử sơ thẩm. Như vậy, cấp sơ thẩm tính lãi đã đúng quy định của pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo không đồng ý trả nợ 01 lần mà yêu cầu trả nhiều lần, xét thấy đây là vấn đề thuộc trách nhiệm thi hành án, không thuộc thẩm quyền của Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở xem xét chấp nhận kháng cáo của bà L.

[3] Xét thấy quyết định của bản án sơ thẩm đã tính số tiền lãi để buộc bị đơn trả cho nguyên đơn là không cao, đúng quy định của pháp luật nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị L và giữ nguyên án sơ thẩm, do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên bà L phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị L.

Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 11/2017/DS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện P.

Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng, bà đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0006481 ngày 13/4/2017 được chuyển thu án phí.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

